

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 222/2022/DS-PT

Ngày: 13.9.2022

V/v “tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trần Tuấn Quốc
Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên

Vào ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 220/2022/QĐPT-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1993. Địa chỉ: khu vực K, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: khu vực K, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị Tú T, sinh năm: 1992. Địa chỉ: khu vực A, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Trần Hoàng T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Ngày 29/02/2021 bị đơn đã vay của nguyên đơn 50.000.000 đồng và có viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền có ghi thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày ký giấy vay tiền nhưng không ghi lãi suất mà chỉ thỏa thuận miệng mỗi tháng bị đơn đóng lãi 1.000.000đồng. Do đó, từ khi vay vào tháng 02/2021 đến tháng 8/2021 bị đơn có đóng lãi được 06 tháng, tổng cộng là 6.000.000đồng. Đến ngày 30/9/2021 bị đơn tiếp tục vay thêm 100.000.000 đồng và có ký giấy vay tiền, có ghi thời hạn

trả nợ là 01 tháng kể từ ngày ký giấy vay tiền và cũng thỏa thuận miệng tiền lãi bị đơn sẽ đóng thêm 2.000.000đồng. Như vậy, tổng cộng nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi hàng tháng bị đơn phải đóng là 3.000.000đồng. Tuy nhiên, từ khi bị đơn ký giấy vay tiền ngày 30/9/2021 đến nay không trả bất cứ khoản tiền nào nữa và cũng không đóng lãi cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 150.000.000 đồng và chỉ yêu cầu tính lãi suất chậm trả kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả nợ thì còn phải trả lãi chậm trả cho đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Thời gian và cách thức trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng điều chỉnh.

*Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông T có ý kiến như sau: Giấy vay tiền ngày 29/02/2021 bị đơn có vay của ông Nguyễn Văn D số tiền 50.000.000đồng nhưng ông D chỉ đưa 40.000.000đồng vì đã lấy 10.000.000đồng là tiền lãi 20%/tháng và lấy đầu tháng nên ông nhận được có 40.000.000đồng và còn phải đóng lãi hàng tháng vào ngày 29 (tây) với số tiền là 10.000.000đồng. Bị đơn đã đóng được 03 tháng tiền lãi tổng cộng là 30.000.000đồng qua hình thức chuyển khoản ngân hàng và chuyển cho bà Đoàn Thị Tú T là vợ của ông Nguyễn Văn D. Đến tháng thứ 4 do bị đơn không có tiền đóng lãi nên xin nợ lại tháng sau đóng nên nguyên đơn có gọi điện thoại cho bị đơn và yêu cầu bị đơn ký vào giấy vay tiền không có ghi bất cứ gì hết, ông D nói tháng sau đóng lãi thì sẽ đưa lại tờ giấy vay tiền đó. Nhưng qua mấy tháng sau nguyên đơn có lại nhà đòi nợ thì bị đơn có yêu cầu được trả nợ gốc nhưng ông D không đồng ý và nói sẽ làm đơn khởi kiện. Còn việc giấy vay tiền với số tiền 100.000.000đồng là bị đơn không có vay (tờ giấy đó lúc đầu bị đơn ký tên và lấn tay nhưng không có ghi nội dung gì hết), giờ tờ giấy vay tiền đó ghi số tiền là 100.000.000đồng nên bị đơn không đồng ý vì chữ viết không phải của bị đơn và được ai đó ghi thêm vô sau khi bị đơn ký tên và lấn dấu vân tay. Do đó, bị đơn chỉ thừa nhận giấy vay tiền ngày 29/02/2021 nhưng không thừa nhận tờ giấy vay tiền ngày 30/9/2021 nên không đồng ý trả số tiền 100.000.000đồng này.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà có nhận số tiền chuyển khoản của ông Trần Hoàng T nhờ rút dùm vì bị đơn nói thẻ bị khóa không rút được, sau đó thì nói thẻ bị hư và đợi làm lại, cuối cùng thì nói thẻ bị công an giữ để điều tra tiền trong tài khoản ngân hàng nên chuyển khoản nên nhờ bà rút dùm. Bà đã rút dùm cho bị đơn tổng cộng là 05 lần vào các ngày: Ngày 28/4/2021 nhận 10.000.000đồng, ngày 29/5/2021 nhận 4.000.000đồng, ngày 10/6/2021 nhận 6.400.000đồng, ngày 29/6/2021 nhận 5.000.000đồng và ngày 10/8/2021 nhận 2.000.000đồng. Tổng cộng bà đã rút dùm cho ông Trần Hoàng T số tiền là 27.400.000đồng.

*Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử công khai. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn – ông Trần Hoàng T có nghĩa vụ trả tổng số nợ gốc là 122.600.000 đồng cho nguyên đơn – ông Nguyễn Văn D.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về số tiền lãi chậm trả được tính tiếp kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả đến khi dứt nợ. Thời hạn và phương thức trả nợ sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ điều chỉnh.

3. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 13 tháng 5 năm 2022, bị đơn ông T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với biên nhận nợ 100.000.000 đồng vì ông không có nhận tiền.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn.

- Bị đơn ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy, không có cơ sở xác định bị đơn nhận tiền của nguyên đơn, vì vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn đối với biên nhận vay 100.000.000 đồng ngày 30/9/2021. Qua tranh tụng tại phiên tòa hôm nay cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ xác định, phía bị đơn có giao dịch vay tiền của nguyên đơn vào ngày 29/02/2021 số tiền 50.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận có nhận tiền, nguyên đơn đồng ý trừ số tiền đã nhận (vợ nguyên đơn nhận) từ bị đơn qua hình thức chuyển khoản 27.400.000 đồng và nguyên đơn đồng ý khấu trừ tiền này vào tiền gốc bị đơn còn nợ, như vậy, bị đơn nợ 22.600.000 đồng cho lần vay ngày 29/02/2021. Các bên thống nhất số tiền còn lại và phần lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, đối với số tiền nguyên đơn cho rằng bị đơn vay ngày 30/9/2021 là 100.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận có ký nhưng chỉ có sẵn một số nội dung đánh máy, còn lại là ngày tháng năm, họ tên người vay, người cho vay, địa chỉ, số tiền vay thì bỏ trống vì nghĩ chỗ anh em bà con tin tưởng nên ký chứ thật sự chưa nhận tiền. Đối chiếu lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn cho rằng nội dung vay tiền có bỏ trống là do nguyên đơn không biết chữ, sau khi cho bị đơn ký xong rồi, nguyên đơn đem về cho vợ ghi số tiền và một số thông tin vào, qua lời khai của nguyên đơn cho thấy các bên xác lập hợp

đồng vay nhưng không ghi rõ số tiền và bị đơn không thừa nhận có nhận tiền, bị đơn cho rằng giấy viết biên nhận khoảng tháng 8 do bị đơn nợ lãi nên nguyên đơn bảo ghi nợ lại, phía nguyên đơn xác định bỏ trống ngày vay về cho vợ ghi, như vậy không đảm bảo trung thực khách quan, có phải biên nhận được lập ngày 30/9/2021 hay không, mặt khác, tại thời điểm ký giấy vay tiền ngày 30/9/2021 đến ngày 02/10/2022 là thời điểm còn giãn cách xã hội do tình hình dịch Covid 19, bị đơn làm ở công ty TNHH T và ở trong công ty không về nhà, không được phép ra ngoài, nếu có ra vào sẽ ghi chép nhưng công ty không có ghi chép về việc ông T ra khỏi công ty trong thời gian trên (có văn bản xác nhận của công ty gửi Tòa án ngày 06/9/2022). Vì vậy, có cơ sở xác định bị đơn không nhận tiền vay của nguyên đơn vào ngày 30/9/2021, cần xác định việc giao nhận tiền giữa đôi bên không có người làm chứng nên không thể xác định bị đơn có nhận tiền của nguyên đơn nên việc khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả 100.000.000 đồng là không có cơ sở. Do đó, bị đơn kháng cáo đề nghị bác yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị đơn cung cấp xác nhận của công ty bản thân từ thời điểm 04/9/2021 đến 06/10/2021 làm việc ở công ty không về nhà nên việc sửa án là khách quan.

[3] Về án phí

[3.1] Án phí sơ thẩm: Do nguyên đơn ông D được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên bị đơn ông T phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho ông D 22.600.000 đồng. Nguyên đơn cũng phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận 100.000.000 đồng.

[3.2] Án phí phúc thẩm: Bị đơn ông T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Hoàng T.
- Sửa một phần bản án sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1 Buộc ông Trần Hoàng T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn D tiền vay còn nợ: 22.600.000 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm ngàn đồng).

1.2 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

2.1 Án phí sơ thẩm:

2.1.1. Ông Trần Hoàng T phải chịu 1.130.000 đồng.

2.1.2 Ông Nguyễn Văn D phải chịu 5.000.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.750.000 đồng theo biên lai số 0008264 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Ông D còn phải nộp thêm 1.250.000 đồng.

2.2 Án phí phúc thẩm: Ông T không phải chịu, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008398 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân quận Cái Răng;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi Cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh